

Số: *M2*/NQ-HĐND

Vĩnh Cửu, ngày *11* tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu (lần 1)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
KHÓA XII – KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị quyết số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2021 của
UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2020/NQ-
HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành
quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân
sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-
2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Trên cơ sở Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung
hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện và nguồn vốn khác do
huyện quản lý;

Xét Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 02/8/2023 của Ủy ban nhân dân

huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu (lần 1); báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu (lần 1), Cụ thể:

I. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao.

Kế hoạch đầu tư trung hạn 2021-2025 huyện Vĩnh Cửu đã được HĐND huyện phê chuẩn tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2023 (khóa XII, kỳ họp thứ 11) là **1.872.955 triệu đồng**. Cụ thể các nguồn vốn như sau:

1.1 Nguồn ngân sách tập trung	645.808	triệu đồng
- Phân bổ chi tiết	523.173	triệu đồng
- Vốn dự phòng chưa phân bổ	122.635	triệu đồng
1.2 Nguồn Xổ số kiến thiết phân cấp cho huyện	457.097	triệu đồng
<i>Nguồn vốn xổ số kiến thiết</i>	<i>271.747</i>	<i>triệu đồng</i>
- Phân bổ chi tiết	202.585	triệu đồng
- Vốn dự phòng chưa phân bổ	69.162	triệu đồng
<i>Hỗ trợ có mục tiêu nguồn XSKT</i>	<i>185.350</i>	<i>triệu đồng</i>
1.3 Nguồn thu tiền sử dụng đất	656.000	triệu đồng
- Phân bổ chi tiết	547.355	triệu đồng
- Vốn dự phòng chưa phân bổ	108.645	triệu đồng
1.4 Nguồn Trung ương thưởng vượt thu năm 2021	70.000	triệu đồng
1.5 Hỗ trợ nông thôn mới nâng cao (nguồn thuế TNN)	30.050	triệu đồng
1.6 Nguồn thu phí sử dụng hạ tầng (chưa phân bổ)	14.000	triệu đồng

II. Nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ nội dung triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và tổng hợp nội dung đăng ký bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các chủ đầu tư trên địa bàn huyện.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023, có thêm một số dự án đã được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt chủ trương đầu tư, nhằm phát triển kinh tế xã hội nhưng chưa bố trí vốn thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; có 25 dự án có nhu cầu bổ sung vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 (bổ sung từ ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư theo hình thức xã hội hóa)

nên cần bố trí bổ sung đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công; giảm 01 dự án trong đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất dự kiến triển khai trong giai đoạn 2025-2030.

Do đó, Hội đồng nhân dân huyện giao điều chỉnh, bổ sung vốn cho các dự án nêu trên từ nguồn dự phòng chưa phân bổ của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

1. Tổng nguồn vốn chưa phân bổ là: 314.442 triệu đồng, gồm:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 122.635 triệu đồng.
- Nguồn xổ số kiến thiết: 69.162 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 108.645 triệu đồng.
- Nguồn thu phí sử dụng hạ tầng: 14.000 triệu đồng.

2. Nội dung kiến nghị điều chỉnh, phân bổ chi tiết cho các dự án: 203.194 triệu đồng, cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 111.192 triệu đồng.
- Nguồn xổ số kiến thiết: 34.003 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: tăng 137.999 triệu đồng, giảm 80.000 triệu đồng.

3. Nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ: 111.248 triệu đồng

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 11.443 triệu đồng.
- Nguồn xổ số kiến thiết: 35.159 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 50.646 triệu đồng.
- Nguồn thu phí sử dụng hạ tầng: 14.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên vận động các tổ chức và Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Cửu khóa XII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2023./. Un

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng Huyện ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Viện KSND, TAND, Chi cục THADS huyện;
- Các phòng ban, cơ quan thuộc huyện;
- Trung tâm VH-TT-TT huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TH HĐND.

D/HĐND/2023/NQ



CHỦ TỊCH

Lê Đỗ Kim Chi

Phụ lục
Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu (lần 1)
(Kèm theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Cửu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025							Chủ đầu tư	Ghi chú
						NSIT	XSKT	ĐẤT	TNN	THU/ÔNG VỤ/QT	THU PHÍ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN (2021-2025)			2.693.403	1.872.955	645.808	457.097	656.000	30.050	70.000	14.000			
	KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN			2.693.403	1.872.955	645.808	457.097	656.000	30.050	70.000	14.000			
I	Trà ng nguồn vốn vay + vốn cấp phát sau quyết toán			22.072	22.072	22.072	0	0	0		0			
1	Trà ng vốn vay		2021	2.427	2.427	2.427								
2	Cấp phát sau quyết toán			19.645	19.645	19.645								
II	Lĩnh vực giao thông			1.499.707	766.037	270.154	50.479	383.354	30.050	32.000	-			
I.1	Công trình chuyển tiếp			331.557	187.015	66.899	-	120.116	-	-	-			
1	Dường Vĩnh Tân - Tân An (giai đoạn 1)	Xã Vĩnh Tân - Tân An	2020-2023	16.800	8.731	8.731							Ban QLDA	
2	Nâng cấp Hương lộ 9 Thành Đức - Tân Bình	Xã Tân Bình - Bình Lợi	2019-2023	169.989	99.197	23.698		75.499					Ban QLDA	
3	Nâng cấp Hương lộ 7 Tân Bình - Bình Lợi	Xã Tân Bình - Bình Lợi	2019-2023	143.268	77.587	33.970		43.617					Ban QLDA	
4	Nâng cấp Hương lộ 15	Xã Tân Bình - Bình Lợi	2019-2022	1.200	1.200	200		1.000					Ban QLDA	
5	Hỗ trợ UBND xã Thiện Tân bồi thường Xây dựng đường	Thiện Tân	2019-2021	220	220	220							UBND xã Thiện Tân	
6	Hỗ trợ UBND xã Thiện Tân bồi thường Xây dựng đường	Thiện Tân	2019-2021	80	80	80							UBND xã Thiện Tân	
II.2	Dự án khởi công mới			1.168.150	579.022	203.255	50.479	263.238	30.050	32.000	-			
	Lĩnh vực giao thông (thuyền quân lý)			1.021.826	473.343	175.020	20.000	246.323	-	32.000	-			
1	Xây dựng vỉa hè tuyến đường DT.768 nối dài giai đoạn 2 (đoạn còn lại)	TT Vĩnh An	2023-2025	52.525	52.000	52.000							Ban QLDA	
2	Xây dựng cầu tồ 6A khu phố 6 nối khu phố 5	TT Vĩnh An	2022-2024	5.532	5.189	5.189							Ban QLDA	
3	Dường khu tái định cư ấp Bình Chánh	Xã Tân An	2022-2024	5.722	5.470	5.470							Ban QLDA	
4	Xây dựng vỉa hè tuyến đường DT.768 nối dài giai đoạn 1 (đoạn từ TTGDNN-GDTC đến giáp đường DT.762)	TT Vĩnh An	2021-2023	14.500	13.544	13.544							Ban QLDA	
5	Cải và đường dẫn Bình Lục - Tân triều	Xã Tân Bình	2022-2024	37.847	37.000	37.000							Ban QLDA	
6	Dường Kỳ Lân, xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2021-2023	140.101	78.000		20.000	58.000					Ban QLDA	
7	Nâng cấp đường Chu Văn An, TT Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2024	75.000	75.000	500		42.500		32.000			Ban QLDA	
8	Xây dựng đường N3 (đường Ngõ Quyền), giai đoạn 1 và đường số 10 trong khu Trung tâm Văn hóa - thông tin và thể thao huyện	TT Vĩnh An	2023-2025	22.116	22.116			22.116					Ban QLDA	
9	Nâng cấp đường Hương Lộ 6, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2026	411.882	70.000	50.000		20.000					Ban QLDA	
10	Dường Lý Thái tổ, đoạn từ DT.762 đến đường Võ Văn Tần	TT Vĩnh An	2023-2025	63.397	20.000			20.000					Ban QLDA	
11	Cải tạo cảnh quan trước cổng trường TH-THCS Mả Đà	Xã Mả Đà	2023-2025	1.317	1.317	1.317							Ban QLDA	Bổ sung lần 1
12	Dường kết nối, dẫn vào Cầu Hiền Liêm	Xã Trĩ An	2023-2026	108.180	10.000	10.000							Ban QLDA	Bổ sung lần 1

13	Đại tu, sửa chữa đường Long Chiến	Xã Bình Lợi	2023-2025	9.807					9.807					Ban QLDA	Bổ sung lần 1
14	Đại tu, sửa chữa Đường Bình Hòa- Cây Dương (Đoạn từ Km3+700 đến Km7+700)	Xã Bình Hòa	2023-2025	14.987	14.987				14.987					Ban QLDA	Bổ sung lần 1
15	Đại tu, sửa chữa đường Bình Chánh, ấp 4 (đoạn từ Km5+150 đến Km8+270)	Xã Phú Lý	2023-2025	14.943	14.943				14.943					Ban QLDA	Bổ sung lần 1
16	Đại tu, sửa chữa đường Quang Trung	TT Vĩnh An	2023-2025	14.413	14.413				14.413					Ban QLDA	Bổ sung lần 1
17	Trung tu, sửa chữa đường Đa Lộc, ấp 1, xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	7.597	7.597				7.597					UBND xã Bình Lợi	Bổ sung lần 1
18	Đại tu, sửa chữa tuyến đường trục chính xã Hiếu Liêm (đoạn từ tiếp giáp Công ty thủy điện Trị An đến ngã ba giao đường Hiếu Liêm)	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	8.697	8.697				8.697					Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
19	Đại tu, sửa chữa đường 222A, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	6.624	6.624				6.624					Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
20	Đại tu, sửa chữa đường Xóm Rạch, xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	6.639	6.639				6.639					Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
	Đường xã, đầu tư XXXH			146.324	105.679	28.235	30.479	16.915	30.050						
1	Đường Kênh NI (Đoạn còn lại), xã Tân An	Xã Tân An	2021-2023	4.914	3.847	2.036	1.664		147					UBND xã Tân an	Bổ sung lần 1
2	Đường tổ 3, ấp 3, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2021-2023	1.694	847	595	252							UBND xã Phú Lý	Bổ sung lần 1
3	Đường tổ 10, ấp 4, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	1.841	1.420	827	593							UBND xã Phú Lý	Bổ sung lần 1
4	Đường tổ 8-N2, ấp Bàu Phụng, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	5.961	4.338	4.338								UBND xã Phú Lý	Bổ sung lần 1
5	Đường số N7, liên ấp 1&3 (GD 1), xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	25.484	15.075	15.075								UBND xã Phú Lý	Bổ sung lần 1
6	Đường nhánh tổ 10, ấp 2, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	625	491	283	208							UBND xã Hiếu Liêm	Bổ sung lần 1
7	Đường nội đồng Giáo Tùng (giai đoạn 2), xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	4.286	3.223	1.827	1.396							UBND xã Bình Lợi	Bổ sung lần 1
8	Đường hẻm 12-14 ấp Bình Ý	Xã Tân Bình	2023-2025	1.185	929	529	400							UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
9	Đường hẻm 21, đường sán banh ấp Bình Ý	Xã Tân Bình	2023-2025	913	716	409	307							UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
10	Đường hẻm 291, 169 ấp Bình Lạc	Xã Tân Bình	2023-2025	1.176	921	524	397							UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
11	Đường số 8, ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	2.387	1.868	1.058	810							UBND xã Mã Đà	Bổ sung lần 1
12	Đường số 9, ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	913	715	407	308							UBND xã Mã Đà	Bổ sung lần 1
13	Đường số 11 giai đoạn 2 ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	725	569	327	242							UBND xãMã Đà	Bổ sung lần 1
14	Đường tổ 05, ấp 1 xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2020-2022	761	245		245							UBND xã Vĩnh Tân	
15	Đường liên ấp 3-6 nhánh 2, ấp 3, xã Vĩnh Tân (giai đoạn 2)	Xã Vĩnh Tân	2020-2022	1.723	1.339		512		827					UBND xã Vĩnh Tân	
16	Đường liên ấp 2-5 nhánh 1, xã Vĩnh Tân (giai đoạn 2)	Xã Vĩnh Tân	2020-2022	1.923	1.411		614		797					UBND xã Vĩnh Tân	
17	Đường tổ 2-4 ấp 5, xã Vĩnh Tân (Đường liên ấp 2-5 nhánh 2, xã Vĩnh Tân)(giai đoạn 2)	Xã Vĩnh Tân	2020-2022	1.476	1.209		519		690					UBND xã Vĩnh Tân	
18	Đường Cây Cây di Long Thành (giai đoạn 3), xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	251	198		80		118					UBND xã Phú Lý	
19	Đường tổ 5 ấp Cây Cây, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	920	722		310		412					UBND xã Phú Lý	
20	Đường tổ 9, ấp Cây Cây, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	909	709		303		406					UBND xã Phú Lý	
21	Đường tổ 10, ấp Cây Cây, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	717	563		241		322					UBND xã Phú Lý	
22	Đường Bàu Điền, ấp 4, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	12.580	9.000		4.000		5.000					UBND xã Phú Lý	

23	Đường Tổ 3, ấp 1, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	813	670		282		388				UBND xã Phú Lý	
24	Đường Tổ 7, ấp 4, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	1.269	1.026		436		590				UBND xã Phú Lý	
25	Đường tổ 56, ấp Bàu Phụng xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	1.032	859		347		512				UBND xã Phú Lý	
26	Đường tổ 2, ấp 5, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2022-2024	1.774	1.409		558		851				UBND xã Vĩnh Tân	
27	Đường tổ 11, ấp 4, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2022-2024	1.968	1.568		611		957				UBND xã Vĩnh Tân	
28	Đường tổ 11, ấp 6, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2022-2024	1.834	1.461		570		891				UBND xã Vĩnh Tân	
29	Đường tổ 9, ấp 2, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2022-2024	458	360		152		208				UBND xã Hiếu Liêm	
30	Đường nhánh tổ 16, ấp 3, nhánh 1, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2022-2024	520	408		172		236				UBND xã Hiếu Liêm	
31	Đường nhánh tổ 16, ấp 3, nhánh 3, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2022-2024	675	532		223		309				UBND xã Hiếu Liêm	
32	Đường Tổ 15, ấp 1 xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2022-2024	798	624		273		351				UBND xã Mã Đà	
33	Đường Hẻm tổ 6-8 và Hẻm chợ cũ ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2022-2024	917	717		312		405				UBND xã Mã Đà	
34	Nâng cấp, sửa chữa Đường Bà Bền xã Trị An	Xã Trị An	2022-2024	3.106	2.432		1.056		1.376				UBND xã Trị An	
35	Nâng cấp Sửa chữa đường xóm Huệ (đoạn 1) xã Trị An	Xã Trị An	2022-2024	2.638	2.164		923		1.241				UBND xã Trị An	
36	Đường Xóm Dừa, xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2022-2024	1.020	802		338		464				UBND xã Thạnh Phú	
37	Hẻm Tổ 12, 14, ấp 2 xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2022-2024	455	359		149		210				UBND xã Thạnh Phú	
38	Hẻm 668, 520, đường DT 768, ấp 4 xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2022-2024	253	201		77		124				UBND xã Thạnh Phú	
39	Hẻm 33, đường Cây Dầu, ấp 4, xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2022-2024	807	633		270		363				UBND xã Thạnh Phú	
40	Hẻm Tổ 4, ấp 3, xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2022-2024	181	145		54		91				UBND xã Thạnh Phú	
41	Hẻm tổ 7, ấp 5, xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2022-2024	540	425		177		248				UBND xã Thạnh Phú	
42	Nâng cấp đường vào xóm Miếu Bà – Vũng Vong, ấp 1, xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2022-2024	1.034	809		350		459				UBND xã Thạnh Phú	
43	Đường nhánh 1-2-3, tổ 3-10-13, KP 3, TT Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2024	978	782		297		485				UBND TT Vĩnh An	
44	Đường số 10, tổ 12-13 khu phố 1, thị trấn Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2024	904	719		283		436				UBND TT Vĩnh An	
45	Đường hẻm Đình Thần, tổ 9, khu phố 4, thị trấn Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2024	1.156	911		380		531				UBND TT Vĩnh An	
46	Đường liên hẻm khu phố 2, thị trấn Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2024	1.999	1.574		657		917				UBND TT Vĩnh An	
47	Đường Hẻm 3 vào lò Gạch xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2022-2024	1.101	863		371		492				UBND xã Thiện Tân	
48	Đường Hẻm 87 xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2022-2024	798	627		266		361				UBND xã Thiện Tân	
49	Đường Hẻm 67 xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2022-2024	1.139	893		382		511				UBND xã Thiện Tân	
50	Đường Hẻm 1551 xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2022-2024	310	245		100		145				UBND xã Thiện Tân	
51	Đường tổ 9E, đầu nối với đường số 7, ấp 1, xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2023-2025	3.704	2.854				2.854				UBND xã Thạnh Phú	
52	Đường liên tổ 5-6, ấp 5, xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2023-2025	653	610				610				UBND xã Thạnh Phú	
53	Đường hẻm tổ 5-4, ấp 5, xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2023-2025	639	487				487				UBND xã Thạnh Phú	

54	Đường hẻm tổ 4, ấp 5, xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2023-2025	786	532				532				UBND xã Thạnh Phú	
55	Đường hẻm 83, liên ấp 7-6, xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2023-2025	992	749				749				UBND xã Thạnh Phú	
56	Đường tổ 6, ấp 4 (giai đoạn 1), xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	1.994	1.773				1.773				UBND xã Phú Lý	
57	Đường tổ 11, ấp 4, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	860	518				518				UBND xã Phú Lý	
58	Hẻm tổ 5, ấp 5, xã Thạnh Phú	xã Thạnh Phú	2021-2023	313	147				147				UBND xã Thạnh Phú	
59	Hẻm 81, 82, 83, ấp Tân Triều.	xã Tân Bình	2021-2023	788	619		261						UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
60	Hẻm 157, 162 ấp Vĩnh Hiệp	xã Tân Bình	2021-2023	1.048	820		352						UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
61	Đường hẻm 230, 176, ấp Vĩnh Hiệp	xã Tân Bình	2021-2023	707	557		232						UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
62	Nâng cấp đường hẻm số 3, ấp Vĩnh Hiệp (nâng cấp)	xã Tân Bình	2021-2023	654	513		218						UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
63	Đường Hồ Bông, tổ 8 ấp Cây Xoài xã Tân An	xã Tân An	2021-2023	2.874	2.313		1.004						UBND xã Tân An	Bổ sung lần 1
64	Đường nhánh tổ 7 ấp 6, xã Vĩnh Tân	xã Vĩnh Tân	2021-2023	952	750		314						UBND xã Vĩnh Tân	Bổ sung lần 1
65	Đường tổ 5, ấp 4 xã Vĩnh Tân (Đường tổ 4 ấp 2 nhánh (giai đoạn 2 xã Vĩnh Tân)	xã Vĩnh Tân	2021-2023	4.038	3.098		1.368						UBND xã Vĩnh Tân	Bổ sung lần 1
66	Đường nhánh tổ 19 ấp 6 nhánh 1, xã Vĩnh Tân	xã Vĩnh Tân	2021-2022	789	622		258						UBND xã Vĩnh Tân	Bổ sung lần 1
67	Đường tổ 10 ấp 1, xã Vĩnh Tân	xã Vĩnh Tân	2021-2023	1.334	1.046		448						UBND xã Vĩnh Tân	Bổ sung lần 1
68	Đường nhánh tổ 16 ấp 3 (nhánh 2), xã Hiếu Liêm	xã Hiếu Liêm	2021-2023	861	675		290						UBND xã Hiếu Liêm	Bổ sung lần 1
69	Đường nhánh tổ 14 ấp 3, xã Hiếu Liêm	xã Hiếu Liêm	2021-2023	795	624		267						UBND xã Hiếu Liêm	Bổ sung lần 1
70	Đường nhánh tổ 11 ấp 2, xã Hiếu Liêm	xã Hiếu Liêm	2021-2023	242	191		76						UBND xã Hiếu Liêm	Bổ sung lần 1
71	Nâng cấp, sửa chữa đường Bến Bè nối dài đường Mía đường	xã Trị An	2021-2023	3.713	3.050		1.290						UBND xã Trị An	Bổ sung lần 1
72	Đường Lò Than, xã Trị An	xã Trị An	2021-2023	1.952	1.480		634						UBND xã Trị An	Bổ sung lần 1
73	Nâng cấp, Cải tạo hẻm số 03 vào Đình Thán Bình Thạnh, ấp 3, xã Thạnh Phú	xã Thạnh Phú	2023-2025	1.798	1.079				1.079				UBND xã Thạnh Phú	Bổ sung lần 1
74	Đường xóm tổ 9F1 đầu nối với đường số 7, xã Thạnh Phú	xã Thạnh Phú	2023-2025	1.781	1.069				1.069				UBND xã Thạnh Phú	Bổ sung lần 1
75	Nâng cấp, Cải tạo Đường Tân Huệ ấp 7, xã Thạnh Phú	xã Thạnh Phú	2023-2025	4.128	2.477				2.477				UBND xã Thạnh Phú	Bổ sung lần 1
76	Sửa chữa các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Bình Lợi	xã Bình Lợi	2023-2025	4.088	2.453				2.453				UBND xã Bình Lợi	Bổ sung lần 1
III	Chỉ cho lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch			8.920	8.601		8.151		-					
III.1	Công trình chuyển tiếp			2.999	2.730		2.730		-					
1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Bình Hòa	UBND Bình Hòa	2020-2022	350	271		271						UBND xã Bình Hòa	
2	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Tân Bình	UBND Tân Bình	2020-2022	350	316		316						UBND xã Tân Bình	
3	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Thiện Tân	UBND Thiện Tân	2020-2022	350	323		323						UBND xã Thiện Tân	
4	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Trị An	UBND Trị An	2020-2022	350	255		255						UBND xã Trị An	

[illegible]

12	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trụ sở UBND xã Bình Hòa	Xã Bình Hòa	2023-2025	1.905	1.905	1.905												UBND xã Bình Hòa	Bổ sung lần 1
13	Sửa chữa hàng rào và nâng cấp sân UBND xã Trị An	Xã Trị An	2023-2025	4.923	4.923	4.923												UBND xã Trị An	Bổ sung lần 1
14	Xây dựng kho lưu trữ Huyện ủy	TT Vĩnh An	2023-2025	2.283	2.283	2.283												VP Huyện ủy	Bổ sung lần 1
15	Cải tạo, sửa chữa và đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị trung tâm GDTC-GDNN (cơ sở chính)	TT Vĩnh An	2023-2025	4.952	4.952	4.952												Trung tâm GDTC-GDNN	Bổ sung lần 1
16	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở phòng Tài nguyên và Môi trường	TT Vĩnh An	2023-2025	14.842	14.842	14.842												Ban QLDA	Bổ sung lần 1
17	Sửa chữa trụ sở UBND xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	4.911	4.911	4.911												Ban QLDA	Bổ sung lần 1
V	Lĩnh vực cấp thoát nước, nước sạch			93.446	85.251	28.629	959	55.663											
	Dự án khởi công mới																		
1	Trạm bơm và đường ống cấp nước thô đến nhà máy nước sạch xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2021-2022	14.000	14.869	14.869												Ban QLDA	
2	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch khu vực ấp 1, 2 xã Trị An	Xã Trị An	2021-2023	5.000	3.959	3.000	959											Phòng KT-HT	
3	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	20.089	20.089													Ban QLDA	
4	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch khu vực Bình Lợi xã Tân Bình, xã Bình Lợi	Xã Tân Bình - Bình Lợi	2023-2025	7.950	7.950	7.950												Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
5	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch dọc tuyến đường Long Chấn	Xã Bình Lợi	2023-2025	3.171	3.171													Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
6	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch dọc tuyến đường Xóm Rạch	Xã Bình Lợi	2023-2025	3.121	3.121													Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
7	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	8.200	6.560													Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
8	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Tân Bình	Xã Tân Bình	2023-2025	3.512	2.810	2.810												UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
9	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2023-2025	12.069	9.655													UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
10	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Thạnh Phú	Xã Vĩnh Tân	2023-2025	11.680	9.344													UBND xã Vĩnh Tân	Bổ sung lần 1
11	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Tân An	Xã Tân An	2023-2025	2.201	1.761													UBND xã Thạnh Phú	Bổ sung lần 1
12	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Bình Hòa	Xã Tân An	2023-2025	2.453	1.962													UBND xã Tân An	Bổ sung lần 1
VI	Lĩnh vực dịch vụ công ích (KTTC)			39.646	38.771	30.652	-	8.119										UBND xã Bình Hòa	Bổ sung lần 1
	Dự án khởi công mới																		
1	Hệ thống chiếu sáng trên địa bàn huyện (giai đoạn 1)	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2022	6.000	5.396	5.396												Phòng KT-HT	
2	Trồng cây xanh tuyến đường Hương lộ 7	Huyện Vĩnh Cửu	2023-2024	4.068	3.854	3.854												Phòng KT-HT	
3	Trồng cây xanh tuyến đường Hương lộ 9	Huyện Vĩnh Cửu	2023-2024	5.007	4.809	4.809												Phòng KT-HT	
4	Hệ thống chiếu sáng đường trục 16, giai đoạn 2	xã Thạnh Phú	2023-2025	1.252	1.193	1.193												Ban QLDA	
5	Hệ thống chiếu sáng đường Cộ Cây Xoài (đoạn còn lại)	Xã Tân An	2023-2025	3.269	3.269													Ban QLDA	
6	Hệ thống chiếu sáng đường Bình Chánh (đoạn còn lại)	Xã Phú Lý	2023-2025	4.850	4.850													Phòng KT-HT	
7	Hệ thống chiếu sáng đường ranh xã Thạnh Phú - Thiện Tân	Xã Thạnh Phú - Thiện Tân	2023-2025	1.850	1.850	1.850												Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
8	Hệ thống chiếu sáng đường Vĩnh Tân - Trị An (giai đoạn 1)	Xã Vĩnh Tân - Trị An	2023-2025	2.050	2.250	2.250												Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1

9	Hệ thống chiếu sáng đường ĐT.768 các đoạn còn lại (từ Km25+700 đến Km29+100 và Km34+900 đến Km40+300)	Địa bàn huyện	2023-2025	10.550	10.550	10.550											Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
10	Hệ thống chiếu sáng đường vào Khu tái định cư ấp Thới Sơn	Xã Bình Hòa	2023-2025	750	750	750											Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
VII	Chi tiêu vọc điện			16.108	11.342	662	0	10.680	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Dự án khởi công mới																	
	Hỗ trợ xây dựng mới đường dây hạ thế sau TBA ấp 2 - ấp Bàu Phụng, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2021-2022	962	763			763									UBND xã Phú Lý	
2	Đường dây hạ thế sau các TBA ấp 3-4 xã Mả Đà	Xã Mả Đà	2021-2022	10.250	7.766			7.766									UBND xã Mả Đà	
3	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường số 8 ấp 4	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	301	160			160									UBND xã Vĩnh Tân	
4	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường số 8 ấp 1	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	292	161			161									UBND xã Vĩnh Tân	
5	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường số 8 ấp 5	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	459	242			242									UBND xã Vĩnh Tân	
6	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường số 6-7, ấp 5	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	438	244			244									UBND xã Vĩnh Tân	
7	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường số 8 ấp 3	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	402	222			222									UBND xã Vĩnh Tân	
8	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường số 15, ấp 3	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	131	74			74									UBND xã Vĩnh Tân	
9	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường số 7 ấp 3	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	350	178			178									UBND xã Vĩnh Tân	
10	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường số 4 ấp 3	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	307	170			170									UBND xã Vĩnh Tân	
11	Xây mới đường dây hạ thế phục vụ sản xuất nông nghiệp khu Bàu Ngải, ấp Thất An	Xã Tân An	2021-2022	1.554	700			700									UBND xã Tân An	
12	Đường dây điện hạ thế tuyến đường Hồ Bông – Cây Xoài, xã Tân An	Xã Tân An	2023-2025	459	459	459		459									UBND xã Tân An	Bổ sung lần 1
13	Đường dây điện hạ thế tuyến đường số 4 ấp 3, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2023-2025	203	203	203		203									UBND xã Vĩnh Tân	Bổ sung lần 1
VIII	Lĩnh vực nông nghiệp phục vụ sản xuất			18.658	17.966	15.252	0	2.714	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Dự án khởi công mới																	
1	Thay mới 10 máy bơm công suất 1000 m3/giờ và lắp mới 20 bộ tủ khởi động từ và biến tần các nhà trạm bơm	Huyện Vĩnh Cù	2021-2023	3.269	3.269	3.269											TTDVNN	
2	Bê tông hóa kênh dẫn trạm bơm Bình Phước	xã Tân Bình	2021-2023	3.136	3.136	3.136											Ban QLDA	
3	Xây mới, kê chống sụt lún trạm bơm Thiện Tân 3	xã Thiện Tân	2021-2023	1.500	808	808											Ban QLDA	
4	Lắp đặt pa lăng trạm bơm Lợi Hòa, Tân An, Thiện Tân 1	xã Thiện Tân	2021-2023	674	674	674											TTDVNN	
5	Bê tông hóa kênh dẫn trạm bơm Bình Hòa 1	Xã Bình Hòa	2022-2025	1.507	1.507	1.507											Ban QLDA	
6	Kiểm định an toàn quy trình vận hành, quy chế phối hợp phương án PCLB hồ Mỏ Nang	xã Tân An	2021-2022	1.273	1.273	1.273											Phòng NN,PTNT	
7	Bê tông hóa kênh dẫn trạm bơm Long Chiến	Xã Bình Lợi	2023-2025	2.714	2.714			2.714									Ban QLDA	
8	Lắp đặt thiết bị quan trắc hồ Mỏ Nang	Huyện Vĩnh Cù	2023-2025	1.500	1.500	1.500											Phòng NN,PTNT	Bổ sung lần 1
9	Lắp phương án ứng phó tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Mỏ Nang	Xã Tân An	2023-2025	1.600	1.600	1.600											Phòng NN,PTNT	Bổ sung lần 1
10	Gia cố mái taluy kênh chính hồ Mỏ Nang, xã Tân An	Xã Tân An	2023-2025	1.485	1.485	1.485											TTDVNN	Bổ sung lần 1
IX	Chi tiêu vọc An ninh			28.435	26.336	26.336	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Dự án khởi công mới																	

		TT. Vĩnh An	2021-2023	11.000	9.683	9.683				Ban QLDA
1	Xây dựng nhà ở tập thể Công an huyện	TT. Vĩnh An	2021-2023	11.000	9.683	9.683				Ban QLDA
2	Xây dựng kho lưu trữ, hội trường (khoảng 200 chỗ ngồi) Công an huyện	TT. Vĩnh An	2023-2025	8.546	7.793	7.793				Ban QLDA
3	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Công an xã Thiện Tân	xã Thiện Tân	2023-2025	3.960	3.931	3.931				Ban QLDA
4	Xây mới một số hạng mục trụ sở Công an xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	4.929	4.929	4.929				UBND xã Thanh Phú
X	Chi lĩnh vực Quốc phòng			17.645	17.497	17.497	0	0	0	
	Dự án khởi công mới									
1	Xây dựng nhà trực ban nội vụ, nhà tiếp dân Ban CHQS huyện	TT. Vĩnh An	2023-2025	3.500	3.500	3.500				Ban QLDA
2	Xây dựng nhà để xe, kho lưu trữ tài liệu Ban CHQS huyện	TT. Vĩnh An	2021-2023	3.821	3.821	3.821				Ban QLDA
9	Công trình Quốc phòng (Căn cứ hậu cần - kỹ thuật kết hợp khu thao trường huấn luyện) huyện Vĩnh Cửu	Huyện VC	2021-2022	477	477	477				Ban CHQS
3	Sửa chữa trụ sở làm việc và nhà làm việc Quân sự xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	3.104	2.956	2.956				Ban QLDA
4	Sửa chữa mái, chống thấm UBND xã và Ban CHQS xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	1.259	1.259	1.259				Ban QLDA
5	Nâng cấp, mở rộng và xây mới một số hạng mục của Ban CHQS xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	3.278	3.278	3.278				Ban QLDA
6	Cải tạo, sửa chữa nhà quân sự xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2023-2025	2.206	2.206	2.206				Ban QLDA
XI	Lĩnh vực khoa học công nghệ			21.378	21.378	21.378	0	0	0	UBND xã Vĩnh Tân
	Dự án khởi công mới									
1	Đầu tư nâng cấp thiết bị bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2023	1.327	1.327	1.327				VP. HĐND&UBND
2	Đầu tư hệ thống an ninh, an toàn thông tin trụ sở UBND huyện Vĩnh Cửu	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2023	1.944	1.944	1.944				VP. HĐND&UBND
3	Đầu tư trang thiết bị chi Khối Đảng + Khối nhà nước và đoàn thể (Thuộc danh mục mua sắm tập trung và không thuộc danh mục mua sắm tập trung)	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2023	2.143	2.143	2.143				Phòng TC-KH
4	Đầu tư trang thiết bị cho các phòng ban, cơ quan trên địa bàn huyện năm 2023	Huyện Vĩnh Cửu	2023-2025	2.500	2.500	2.500				Phòng TC-KH
5	Hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	2.686	2.686	2.686				UBND xã Bình Lợi
6	Đầu tư, mua sắm hạ tầng ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị, địa phương phục vụ công tác chuyển đổi số	Huyện Vĩnh Cửu	2023-2025	10.778	10.778	10.778				Ban QLDA
XII	Lĩnh vực môi trường			13.262	12.919	12.919	0	0	0	Bổ sung lần 1
	Dự án khởi công mới									
1	Xây dựng bãi lấp kết rác tại Thị trấn Vĩnh An	Thị trấn Vĩnh An	2023-2025	3.000	3.000	3.000				UBND TT Vĩnh An
2	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022 -2024	1.795	1.795	1.795				UBND xã Phú Lý
3	Xây dựng 02 trạm trung chuyển rác thải tại xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2022 -2024	2.106	2.106	2.106				UBND xã Hiếu Liêm
4	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2022 -2024	1.926	1.926	1.926				UBND xã Thanh Phú
5	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2022 -2024	1.042	1.042	1.042				UBND xã Mã Đà
6	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Tân An	Xã Tân An	2022 -2024	3.393	3.050	3.050				UBND xã Tân An

6	Xây dựng mới trường TH Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2020-2022	27.000	12.350		12.350				Ban QLDA
7	Xây mới trường Tiểu học - Trung học cơ sở Mã Đà (vốn huyện 22.033)	Xã Mã Đà	2020-2023	68.864	2.200	60.300					Ban QLDA
8	Trường Tiểu học Tân Phú (vốn huyện 12.434)	Xã Thanh Phú	2020-2023	57.569	2.000	49.241					Ban QLDA
9	Xây dựng mô hình thư viện thân thiện tại các trường TH. THCS	Huyện Vĩnh Cửu	2020-2022	2.494	2.494	550	1.944				P. GD&ĐT
10	Xây dựng khu học tập trải nghiệm sáng tạo stem trong trường học khối Tiểu học	Huyện Vĩnh Cửu	2020-2022	2.689	600	2.089					P. GD&ĐT
XV.2	Dự án khởi công mới			308.715	265.176	58.720	-	38.000			
1	Mở rộng trường MN Hòa Mĩ	Xã Thạnh Phú	2021-2023	13.555	13.421						Ban QLDA
2	Cải tạo sửa chữa trường MN Tân An	Xã Tân An	2022-2024	3.275	2.972						Ban QLDA
3	Xây dựng trường MN Bình Hòa (giai đoạn 2)	Xã Bình Hòa	2022-2023	11.112	11.112						Ban QLDA
4	Xây mới Trường tiểu học Cây Gáo B (cơ sở 2)	TT Vĩnh An	2022-2024	33.298	33.298	5.298	28.000				Ban QLDA
5	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Tân An	Xã Tân An	2022-2024	12.113	11.245						Ban QLDA
6	Cải tạo sửa chữa trường tiểu học Tân Triều	Xã Tân Bình	2022-2024	12.077	12.077	959	10.000				Ban QLDA
7	Cải tạo sửa chữa trường TH Thiện Tấn (cơ sở 2)	Xã Thiện Tấn	2022-2024	2.986	1.600						Ban QLDA
8	Cải tạo sửa chữa trường THCS Thiện Tấn	Xã Thiện Tấn	2021-2023	3.841	3.841						Ban QLDA
9	Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện, sạch, đẹp tại các trường MN- TH - THCS trên địa bàn huyện	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2023	1.491	1.491						Ban QLDA
10	Xây dựng khu học tập trải nghiệm sáng tạo stem trong trường học khối THCS	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2023	2.658	2.658						P. GD&ĐT
11	Xây dựng khu học tập trải nghiệm sáng tạo stem trong trường học khối MN	Huyện Vĩnh Cửu	2022-2024	2.098	2.000						P. GD&ĐT
12	Sửa chữa trường THCS Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	5.562	5.562						Ban QLDA
13	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Trị An (cơ sở 1)	Xã Trị An	2023-2025	3.212	3.212						Ban QLDA
14	Nâng cấp, mở rộng trường tiểu học Bầu Phụng	Xã Phú Lý	2023-2025	20.872	20.872						Ban QLDA
15	Xây dựng mới trường THCS Tân Bình	Xã Tân Bình	2023-2026	90.750	50.000	30.000					Ban QLDA
16	Xây dựng mới và cải tạo một số hạng mục trường TH Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2026	49.602	49.602	27.602					Ban QLDA
17	Xây dựng mới 01 khối phòng học và cải tạo, sửa chữa trường mầm non Phong Lan	TT Vĩnh An	2023-2025	19.799	19.799						Ban QLDA
18	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Sông Mây	Xã Vĩnh Tân	2023-2025	9.616	9.616						Bổ sung lần 1
19	Cải tạo, nâng cấp hệ thống PCCC trường tiểu học Thành Phú	Xã Thạnh Phú	2023-2025	3.917	3.917						Bổ sung lần 1
20	Cải tạo, nâng cấp hệ thống PCCC trường Mầm non Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	3.743	3.743						Bổ sung lần 1
21	Cải tạo, nâng cấp hệ thống PCCC trường tiểu học Cây Gáo A	TT Vĩnh An	2023-2025	3.138	3.138						Bổ sung lần 1
XVI	Lĩnh vực đảm bảo xã hội			13.014	11.501	10.011	-	1.490			
1	Dự án khởi công mới										
1	Xây mới 100 võ mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ huyện Vĩnh Cửu	xã Thiện Tấn	2021-2022	2.500	1.811						Ban QLDA
2	Cải tạo núi đá công viên, sửa chữa nhà quản trang nghĩa trang liệt sĩ huyện Vĩnh Cửu	Xã Thiện Tấn	2022-2024	8.224	8.200						Ban QLDA
3	Xây mới nhà bia ghi danh các liệt sĩ xã Tân An	Xã Tân An	2021-2022	2.290	1.490	1.490					UBND xã Tân An
XVII	Chi lĩnh vực kinh tế khác			40.671	40.671	-	-	40.671			
1	Khu tái định cư Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	30.431	30.431			30.431			Ban QLDA

[illegible]